

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2016
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	14 - 45
8. Phụ lục	46

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Mía đường Sóc Trăng theo Quyết định số 351/QĐ-HC.05 ngày 8 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107515, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 845, đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại : (0299) 3822.825
- Fax : (0299) 3822.828

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng – Cửa hàng giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Số 360, Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất đường.
- Trồng cây mía.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu đường; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, trà; bán buôn các mặt hàng nầm.
- Sản xuất phân bón.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Bán buôn phân bón.
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, chế phẩm sinh học phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; Bán buôn cây mía giống.
- Trồng nấm.
- Chế biến các mặt hàng nầm.
- Sản xuất nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phục vụ sản xuất đường và trồng mía.
- Sản xuất và cung cấp điện.
- San lấp mặt bằng.
- Kinh doanh nhà đất.
- Đại lý du lịch.
- Kho vận.
- Gia công cơ khí.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015
Bà Trần Thị Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016

Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Trần Mộng Ngọc	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013
Ông Phạm Như Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Văn Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2016
Ông Phạm Hoàng Hợp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Nhân – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ Kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Nguyễn Thanh Nhân
Chủ tịch

Ngày 08 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 132CT/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 7 năm 2017, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.12 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính rằng: tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 một số quyền sử dụng đất có nguyên giá 6.333.816.100 VND chưa được chuyển quyền sử dụng sang tên Công ty.



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Thơ

Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghí - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		285.010.721.356	97.673.873.086
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	790.358.747	3.220.283.030
1. Tiền	111		790.358.747	3.220.283.030
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.570.756.724	34.772.533.927
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	16.505.022.777	11.281.510.404
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.347.121.257	12.621.904.757
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	7.137.579.926	20.345.180.414
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.476.061.648)	(9.476.061.648)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	57.094.412	-
IV. Hàng tồn kho	140		260.450.323.756	59.522.273.578
1. Hàng tồn kho	141	V.8	260.690.298.462	59.762.248.284
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(239.974.706)	(239.974.706)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		199.282.129	158.782.551
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	199.282.129	158.782.551
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		235.435.869.586	191.056.365.349
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.791.224.251	48.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	24.000.000	48.000.000
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.767.224.251	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		230.729.771.722	188.378.020.768
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	200.801.325.791	182.208.498.495
- Nguyên giá	222		395.633.957.730	384.099.091.652
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(194.832.631.939)	(201.890.593.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	23.857.710.002	-
- Nguyên giá	225		25.246.060.726	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.388.350.724)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6.070.735.929	6.169.522.273
- Nguyên giá	228		8.108.861.927	8.060.661.927
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.038.125.998)	(1.891.139.654)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		743.454.545	747.413.091
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	743.454.545	747.413.091
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	83.890.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	83.890.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.171.419.068	1.799.041.490
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.676.499.338	1.455.330.703
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	494.919.730	343.710.787
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		520.446.590.942	288.730.238.435

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		401.361.816.993	178.837.703.850
I. Nợ ngắn hạn	310		298.654.512.153	99.699.535.283
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	4.425.153.216	983.017.892
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	89.439.210.385	15.373.560.276
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.917.027.703	5.306.570.009
4. Phải trả người lao động	314	V.18	4.420.435.011	2.425.740.344
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	5.002.700.361	2.310.273.202
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	22.916.501.925	19.398.511.519
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	164.133.935.671	47.408.122.746
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	-	3.200.357.867
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	3.399.547.881	3.293.381.428
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		102.707.304.840	79.138.168.567
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	60.183.333.333	41.400.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	42.523.971.507	37.738.168.567
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

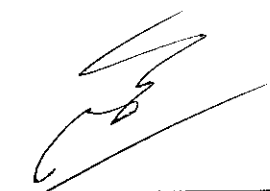
Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

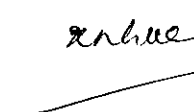
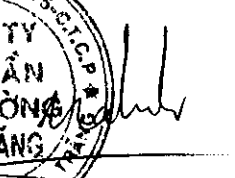
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		119.084.773.949	109.892.534.585
I. Vốn chủ sở hữu	410		119.084.773.949	109.892.534.585
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24a	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24a	54.123.360.455	52.371.229.996
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24a	24.961.413.494	17.521.304.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.790.552.350	17.521.304.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.170.861.144	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		520.446.590.942	288.730.238.435


Nguyễn Xuân Cường
 Người lập

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2017

 
Mai Hoàng Phúc **Nguyễn Văn Bình**
 Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

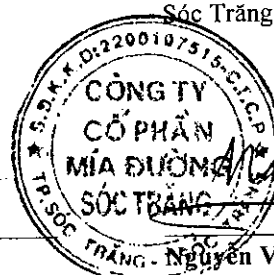
Đơn vị tính: VND

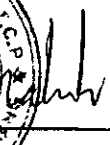
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	369.409.684.276	473.889.379.300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.142.857	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		369.404.541.419	473.889.379.300
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	318.335.478.841	435.449.165.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.069.062.578	38.440.213.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	25.189.350	29.017.631
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	13.141.155.484	8.589.675.770
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.291.634.652	6.501.482.667
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.275.263.560	2.373.350.903
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.203.178.262	10.488.650.211
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.474.654.622	17.017.554.691
11. Thu nhập khác	31	VI.8	4.547.834.647	2.871.296.086
12. Chi phí khác	32	VI.9	592.879.236	837.602.745
13. Lợi nhuận khác	40		3.954.955.411	2.033.693.341
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.429.610.033	19.051.248.032
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	3.013.957.832	2.074.217.037
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(151.208.943)	838.890.915
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.566.861.144	16.138.140.080
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	4.169	3.188
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	4.169	3.188

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2017


 Nguyễn Xuân Cường
 Người lập


 Mai Hoàng Phúc
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.429.610.033	19.051.248.032
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	19.763.238.821	16.604.851.661
- Các khoản dự phòng	03		(3.200.357.867)	(1.306.035.008)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(1.512.463.874)	(146.217.672)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	9.291.634.652	6.501.482.667
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(889.479.570)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		47.771.661.765	39.815.850.110
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.130.875.621	(6.716.202.553)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(200.928.050.178)	(49.474.957.097)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		107.305.405.746	50.469.847.013
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(261.668.213)	(137.928.600)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.238.131.592)	(6.501.482.667)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.534.619.446)	(1.449.097.696)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(2.940.777.996)	(2.528.647.778)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(52.695.304.293)	23.477.380.732
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(99.835.520.524)	(13.496.408.823)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		39.223.003.169	644.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	83.890.000	634.700.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	13.950.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(60.514.677.355)	(12.217.163.368)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

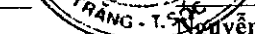
Số: 2209/07315-C.T.C.A

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2017


 Nguyễn Xuân Cường
 Người lập


 Mai Hoàng Phúc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh đường;
- Sản xuất, mua bán phân bón;
- Sản xuất, mua bán nước tinh lọc;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phục vụ sản xuất đường và trồng mía;
- Sản xuất và cung cấp điện;
- Kinh doanh nhà đất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty liên kết của Công ty là Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng đang thực hiện các thủ tục để giải thể và trong năm, Công ty đã thu hồi khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết này.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng có trụ sở chính tại đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Chuẩn bị mặt bằng; Bán buôn xăng dầu; Bán buôn đường cát; Bán buôn mía cây; Bán buôn mật rỉ; Mua bán phân bón; Bán buôn rượu, bia, nước giải khát. Công ty này đang thực hiện các thủ tục để giải thể.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 371 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 337 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho thành phẩm, hàng hóa được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước; giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng

Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
Máy móc và thiết bị	05-25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định
Máy móc và thiết bị

Số năm
06-19

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm:

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	74.274.000	119.503.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	716.084.747	3.100.779.530
Cộng	790.358.747	3.220.283.030

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	-	-	-	83.890.000	-	83.890.000
Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng	-	-	-	83.890.000	-	83.890.000
Cộng	-	-	-	83.890.000	-	83.890.000

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng đang thực hiện các thủ tục để giải thể.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.196.000.000</i>	<i>9.713.540.500</i>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	12.196.000.000	9.713.540.500
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>4.309.022.777</i>	<i>1.567.969.904</i>
Công ty Mua Bán Điện	2.732.966.953	381.628.937
Các khách hàng khác	1.576.055.824	1.186.340.967
Cộng	16.505.022.777	11.281.510.404

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH MTV An An Khang	24.000.000	48.000.000
Cộng	24.000.000	48.000.000

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Dương Mộng Tuyền	1.623.189.908	1.623.189.908
Yên Đức Biển	1.489.437.400	1.489.437.400
Nguyễn Thanh Thảo	753.685.119	753.685.119
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M&T	-	4.521.150.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nam Phát	1.531.200.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.949.608.830	4.234.442.330
Cộng	9.347.121.257	12.621.904.757

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng phục vụ hoạt động Công ty	824.808.000	-	634.236.000	-
Tạm ứng mua cổ phần Công ty	4.849.000.000	-	17.683.000.000	-
Quỹ phúc lợi chi vượt chờ nguồn bù đắp	-	-	327.677.331	-
Phải thu tiền bồi thường cầu trục sân mía	1.406.615.636	(1.406.615.636)	1.406.615.636	(1.406.615.636)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	57.156.290	(56.151.447)	293.651.447	(56.151.447)
Cộng	7.137.579.926	(1.462.767.083)	20.345.180.414	(1.462.767.083)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	1.767.224.251	-	-	-
Cộng	1.767.224.251	-	-	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác		9.476.061.648	-		9.476.061.648	-
Dương Mộng Tuyền - Phải thu tiền ứng trước đầu tư mía	Trên 03 năm	1.631.189.908	-	Trên 03 năm	1.631.189.908	-
Yên Đức Biển - Phải thu tiền ứng trước đầu tư mía	Trên 03 năm	1.489.437.400	-	Trên 03 năm	1.489.437.400	-
Phải thu tiền bồi thường cầu trục sân mía	Trên 03 năm	1.406.615.636	-	Trên 03 năm	1.406.615.636	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	4.948.818.704	-	Trên 03 năm	4.948.818.704	-
Cộng		9.476.061.648	-		9.476.061.648	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	9.476.061.648
Số cuối năm	9.476.061.648

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	57.094.412	-
Cộng	57.094.412	-

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.328.445.512	(239.974.706)	6.951.910.779	(239.974.706)
Công cụ, dụng cụ	106.951.323	-	80.019.485	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.973.387.662	-	6.563.079.531	-
Thành phẩm	247.166.492.265	-	37.471.026.722	-
Hàng hóa	115.021.700	-	8.696.211.767	-
Cộng	260.690.298.462	(239.974.706)	59.762.248.284	(239.974.706)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị nguyên vật liệu tồn kho kém phẩm chất tại ngày kết thúc năm tài chính là 239.974.706 VND (số đầu năm là 239.974.706 VND).

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 60.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	239.974.706	239.974.706
Số cuối năm	<u>239.974.706</u>	<u>239.974.706</u>

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	69.068.633	28.543.586
Chi phí bảo hiểm	130.213.496	130.238.965
Cộng	<u>199.282.129</u>	<u>158.782.551</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	458.920.518	256.716.449
Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng	998.845.214	1.198.614.254
Chi phí bảo hiểm	218.733.606	-
Cộng	<u>1.676.499.338</u>	<u>1.455.330.703</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	78.495.641.368	301.250.358.083	3.077.096.195	1.275.996.006	384.099.091.652
Mua trong năm	-	851.036.375	368.000.000	124.787.272	1.343.823.647
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.399.540.000	67.292.636.515	2.509.218.182	-	73.201.394.697
Thanh lý, nhượng bán	-	(62.888.257.028)	(122.095.238)	-	(63.010.352.266)
Số cuối năm	<u>81.895.181.368</u>	<u>306.505.773.945</u>	<u>5.832.219.139</u>	<u>1.400.783.278</u>	<u>395.633.957.730</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.836.446.400	73.781.183.234	521.975.766	487.912.793	89.627.518.193
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	57.607.946.500	141.821.484.352	1.647.779.782	813.382.523	201.890.593.157
Khấu hao trong năm	2.730.939.875	14.972.461.136	415.848.101	108.652.641	18.227.901.753
Thanh lý, nhượng bán	-	(25.163.767.733)	(122.095.238)	-	(25.285.862.971)
Số cuối năm	<u>60.338.886.375</u>	<u>131.630.177.755</u>	<u>1.941.532.645</u>	<u>922.035.164</u>	<u>194.832.631.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.887.694.868	159.428.873.731	1.429.316.413	462.613.483	182.208.498.495
Số cuối năm	<u>21.556.294.993</u>	<u>174.875.596.190</u>	<u>3.890.686.494</u>	<u>478.748.114</u>	<u>200.801.325.791</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 138.771.301.899 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Thuê tài chính trong năm	25.246.060.726
Số cuối kỳ	<u>25.246.060.726</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	1.388.350.724
Số cuối kỳ	<u>1.388.350.724</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u>23.857.710.002</u>

Theo hợp đồng thuê tài sản số C1610004C2 ngày 05 tháng 10 năm 2016 và số C1609173C2 ngày 22 tháng 11 năm 2016 ký kết với Công ty TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.725.958.405	1.334.703.522	8.060.661.927
Mua trong năm	-	48.200.000	48.200.000
Số cuối năm	<u>6.725.958.405</u>	<u>1.382.903.522</u>	<u>8.108.861.927</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	968.670.905	295.893.448	1.264.564.353
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.040.640.737	850.498.917	1.891.139.654
Khấu hao trong năm	13.085.424	133.900.920	146.986.344
Số cuối năm	<u>1.053.726.161</u>	<u>984.399.837</u>	<u>2.038.125.998</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.685.317.668	484.204.605	6.169.522.273
Số cuối năm	5.672.232.244	398.503.685	6.070.735.929

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 một số quyền sử dụng đất có nguyên giá 6.333.816.100 VND chưa được chuyển quyền sử dụng sang tên Công ty.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	705.964.545	73.238.884.697	(73.201.394.697)	-	743.454.545
- Dự án mở rộng sản xuất	280.000.000	-	-	-	280.000.000
- Dự án xay xát lúa gạo	230.000.000	-	-	-	230.000.000
- Dự án đầu tư nhà ở công nhân	145.454.545	-	-	-	145.454.545
- Dự án đầu tư nâng công suất	50.510.000	73.238.884.697	(73.201.394.697)	-	88.000.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	41.448.546	5.061.689.057	-	(5.103.137.603)	-
Cộng	747.413.091	78.300.573.754	(73.201.394.697)	(5.103.137.603)	743.454.545

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	343.710.787	1.182.601.702
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	151.208.943	(838.890.915)
Số cuối năm	494.919.730	343.710.787

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 10% (năm trước thuế suất là 10%).

15. Phải trả người bán**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	8.080.160	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt	8.080.160	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.417.073.056	983.017.892
DNTN Nguyễn Hữu Đức	331.503.792	233.911.302
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Khánh Tân	1.854.643.942	93.388.900
DNTN Thanh Nhuận	-	152.436.957
DNTN Thương mại Dịch vụ Mía đường Gia Hào	180.098.237	162.470.592

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Vạn Thanh Bình	838.008.500	-
Các nhà cung cấp khác	1.212.818.585	340.810.141
Cộng	4.425.153.216	983.017.892

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Hoàng Nhi	15.200.000	15.200.000
Công ty TNHH Kỹ nghệ Đăng Quang	56.000.000	56.000.000
Các nhà cung cấp khác	28.412.441	28.412.441
Cộng	99.612.441	99.612.441

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Thái Liên	8.250.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên	1.958.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Ngũ Cốc	54.000.000.000	11.560.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ & Thương mại Khánh Tân	25.168.750.000	-
Các khách hàng khác	62.460.385	3.813.560.276
Cộng	89.439.210.385	15.373.560.276

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.036.532.494	10.420.392.570	(10.262.952.858)	4.193.972.206
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.149.408.000	(1.149.408.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.236.440.480	3.013.957.832	(3.534.619.446)	715.778.866
Thuế thu nhập cá nhân	19.365.362	297.834.576	(309.923.307)	7.276.631
Thuế tài nguyên	-	418.069.688	(418.069.688)	-
Thuế nhà đất	-	9.203.303	(9.203.303)	-
Tiền thuê đất	-	596.930.992	(596.930.992)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	14.231.673	-	(14.231.673)	-
Cộng	5.306.570.009	15.909.796.961	(16.299.339.267)	4.917.027.703

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Đường, mật ri, phân vi sinh, bã bùn	5%
- Hoạt động gia công, bán điện, vật tư	10%
- Khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với thu nhập từ chế biến nông sản do thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000134 ngày 03 tháng 10 năm 2014 do Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Vụ 2016-2017 là năm thứ 2 Công ty được miễn thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.429.610.033	19.051.248.032
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.751.071.814	2.545.800.121
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.487.347.867)	(1.306.035.008)
Thu nhập chịu thuế	24.693.333.980	20.291.013.145
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	24.693.333.980	20.291.013.145
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.938.666.796	4.464.022.892
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.029.732.964)	(2.300.857.898)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(88.947.957)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.908.933.832	2.074.217.037
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	105.024.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.013.957.832	2.074.217.037

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 2.250 VND/m³ nước mặt, 4.500 VND/m³ nước dưới đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo hàng năm của Cục thuế tỉnh Sóc Trăng.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	4.420.435.011	2.425.740.344
Cộng	4.420.435.011	2.425.740.344

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	213.500.000	47.250.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả lãi tiền nhận ký quỹ	213.500.000	47.250.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.789.200.361	2.263.023.202
Chi phí công tác	2.669.000.000	1.050.240.000
Chi phí nguyên liệu	1.518.745.087	1.023.283.202
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	601.455.274	189.500.000
Cộng	5.002.700.361	2.310.273.202

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	6.466.666.667	4.465.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt – Cổ tức phải trả	-	2.365.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.466.666.667	2.100.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	16.449.835.258	14.933.511.519
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH An Hà - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên-Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.600.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Lãi chậm nộp tiền bán cổ phần và cổ tức phải trả	-	8.003.971.130
Kinh phí công đoàn	70.830.899	68.977.530

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	1.744.004.359	2.110.562.859
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	35.000.000	250.000.000
Cộng	22.916.501.925	19.398.511.519

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	24.783.333.333	26.400.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	21.783.333.333	17.400.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.000.000.000	9.000.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	35.400.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.000.000.000	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.000.000.000	4.500.000.000
Công ty TNHH An Hà - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên-Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	11.400.000.000	-
Cộng	60.183.333.333	41.400.000.000

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan	2.100.000.000	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.100.000.000	-
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác	4.500.000.000	8.003.971.130
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Công ty TNHH An Hà - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Lãi chậm nộp tiền bán cổ phần và cổ tức phải trả	-	8.003.971.130
Cộng	6.600.000.000	8.003.971.130

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vay

21a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	136.787.172.469	26.685.448.892
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng⁽ⁱ⁾</i>	69.986.943.535	26.685.448.892
<i>Vay Ngân hàng TNHH INDOVINA - Chi nhánh Cần Thơ⁽ⁱⁱ⁾</i>	29.933.125.635	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	24.896.650.198	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng^(iv)</i>	5.999.208.134	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Sóc Trăng^(v)</i>	5.971.244.967	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	23.022.673.854	20.722.673.854
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	4.324.089.348	-
Cộng	164.133.935.671	47.408.122.746

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để mua nguyên liệu mía sản xuất đường và thanh toán các chi phí khác phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng thời điểm trên giấy nhận nợ, thời hạn vay 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH INDOVINA - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất được ấn định là 7,5%/năm và ngân hàng được điều chỉnh lãi suất đột xuất, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được cấp trên cơ sở tín chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động sản xuất, mua bán đường và các sản phẩm ngành mía đường; sản xuất, mua bán phân bón, điện thương phẩm với lãi suất theo từng thời điểm trên giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.8 và V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất đường và các sản phẩm ngành mía đường với lãi suất theo từng thời điểm trên giấy nhận nợ, thời hạn theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung sản xuất kinh doanh đường các loại với lãi suất theo từng thời điểm trên giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng cho từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.685.448.892	347.565.491.607	-	(237.463.768.030)	136.787.172.469
Vay dài hạn đến hạn trả	20.722.673.854	-	23.022.673.854	(20.722.673.854)	23.022.673.854
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	4.324.089.348	-	4.324.089.348
Cộng	<u>47.408.122.746</u>	<u>347.565.491.607</u>	<u>27.346.763.202</u>	<u>(258.186.441.884)</u>	<u>164.133.935.671</u>

21b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	29.715.494.713	37.738.168.567
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	2.564.253.926	7.784.253.926
Vay Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	12.923.210.787	25.355.884.641
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.528.030.000	4.598.030.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ^(iv)	12.700.000.000	-
Nợ thuê tài chính	12.808.476.794	-
Thuê tài chính Công ty TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE để thuê máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	12.808.476.794	-
Cộng	<u>42.523.971.507</u>	<u>37.738.168.567</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sóc Trăng để mua sắm, đầu tư thiết bị nhà máy đường Sóc Trăng và thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.10) và tài sản đảm bảo bởi bên thứ 3.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư dự án nâng cấp công suất 12.000KW, 6,3V phát bán điện của nhà máy nhiệt điện và đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất theo từng thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản nhà cửa vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để thanh toán các chi phí máy móc thiết bị, phương tiện... liên quan đến việc thực hiện dự án nâng công suất nhà máy

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đường từ 2.700 TMN lên 3.500 TMN với lãi suất 8,4%/năm 2 năm đầu tiên sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần, thời hạn 80 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 06 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 8 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	52.738.168.567	23.022.673.854	26.215.494.713	3.500.000.000
Nợ thuê tài chính	17.132.566.142	4.324.089.348	12.808.476.794	-
Cộng	69.870.734.709	27.346.763.202	39.023.971.507	3.500.000.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	58.460.842.421	20.722.673.854	37.738.168.567	-
Nợ thuê tài chính	-	-	-	-
Cộng	58.460.842.421	20.722.673.854	37.738.168.567	-

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	37.738.168.567	15.000.000.000	(23.022.673.854)	-	29.715.494.713
Nợ thuê tài chính	-	19.654.951.595	(4.324.089.348)	(2.522.385.453)	12.808.476.794
Cộng	37.738.168.567	34.654.951.595	(27.346.763.202)	(2.522.385.453)	42.523.971.507

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tái cơ cấu bộ máy tổ chức. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	3.200.357.867
Số sử dụng trong năm	(3.200.357.867)
Số cuối năm	-

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	325.365.000	(325.365.000)	-
Quỹ phúc lợi	(327.677.331)	2.653.256.780	(2.219.412.996)	106.166.453
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	3.285.395.500	-	-	3.285.395.500
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	7.985.928	-	-	7.985.928
Cộng	2.965.704.097	2.978.621.780	(2.544.777.996)	3.399.547.881

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SỐC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 40.000.000.000 VND

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	1.551.000	15.510.000.000	38,78
Công ty TNHH Kim Hà Việt	946.000	9.460.000.000	23,65
Các cổ đông khác	1.503.000	15.030.000.000	37,57
Cộng	4.000.000	40.000.000.000	100

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 9 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (20% vốn điều lệ)	8.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế còn lại được phân phối)	1.752.130.459
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (17% lợi nhuận sau thuế còn lại được phân phối)	2.978.621.780

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

Số cuối năm	Số đầu năm
-------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	561.056.825	561.056.825
Trên 01 năm đến 05 năm	2.244.227.300	2.244.227.300
Trên 05 năm	13.950.206.102	14.511.262.927
Cộng	16.755.490.227	17.316.547.052

25b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên nhân xóa sổ
Ban quản lý Dự án Nhà máy đường Sóc Trăng	-	3.402.525.000	-	3.402.525.000	Không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	-	1.737.673.321	-	1.737.673.321	Không có khả năng thu hồi
Cộng	-	5.140.198.321	-	5.140.198.321	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật tư	272.337.376	193.477.183
Doanh thu bán hàng hóa	9.641.781.905	1.093.358.478
Doanh thu bán thành phẩm	359.163.001.360	471.619.023.594
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	664.138.227
Doanh thu cho thuê tài sản	332.563.635	319.381.818
Cộng	369.409.684.276	473.889.379.300

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Bán hàng	128.704.639.037	131.866.549.048
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ		
Bán hàng	28.809.523.809	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	5.142.857	-
Cộng	5.142.857	-

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của vật tư đã bán	666.344.040	419.979.492

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.590.931.602	1.005.151.901
Giá vốn của thành phẩm đã bán	309.078.203.199	433.413.324.697
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	610.709.266
Cộng	<u>- 318.335.478.841</u>	<u>435.449.165.356</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.950.000	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.239.350	29.017.631
Cộng	<u>25.189.350</u>	<u>29.017.631</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.291.634.652	6.501.482.667
Lãi tiền nhận ký quỹ	2.881.683.331	1.888.693.103
Lãi khách hàng ứng trước tiền hàng	967.837.501	199.500.000
Cộng	<u>13.141.155.484</u>	<u>8.589.675.770</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.615.495.871	1.078.085.304
Chi phí vật liệu, bao bì	447.609.712	530.346
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	57.887.901	7.075.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	496.302.357	429.866.052
Các chi phí khác	657.967.719	857.794.101
Cộng	<u>3.275.263.560</u>	<u>2.373.350.903</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.379.038.181	5.406.012.390
Chi phí vật liệu quản lý	14.122.000	1.655.218
Chi phí đồ dùng văn phòng	455.434.463	441.354.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	777.352.650	512.201.931
Thuế, phí và lệ phí	699.540.860	799.895.075
Các chi phí khác	6.877.690.108	3.327.530.807
Cộng	<u>15.203.178.262</u>	<u>10.488.650.211</u>
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.498.513.874	146.217.672
Thu tiền bán phế liệu	837.578.183	6.090.910
Thu tiền lãi chậm trả	775.883.465	1.599.761.253
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ	-	889.479.570

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập chi chí công tác nước ngoài	1.050.240.000	-
Thu nhập khác	385.619.125	229.746.681
Cộng	4.547.834.647	2.871.296.086

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền thuê đất các năm trước	-	105.034.880
Chi phí khấu hao các năm trước	-	629.657.040
Chi phí khác	592.879.236	102.910.825
Cộng	592.879.236	837.602.745

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	838.890.915
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(151.208.943)	-
Cộng	(151.208.943)	838.890.915

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.566.861.144	16.138.140.080
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.496.366.394)	(2.978.621.780)
- Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	(396.000.000)	(406.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.674.494.750	12.753.518.300
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.169	3.188

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích theo tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi vụ 2015-2016, do đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty chưa phân phối lợi nhuận vụ 2016-2017.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.000.000	4.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 9 năm 2016 làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.409 VND xuống còn 3.188 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	466.737.846.292	435.638.543.793
Chi phí nhân công	29.886.297.629	28.549.571.375
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.763.238.821	16.604.851.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.562.518.640	11.821.137.378
Chi phí khác	2.712.517.313	2.618.764.836
Cộng	466.737.846.292	495.232.869.043

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	291.031.820	1.298.018.194
Trên 01 năm đến 05 năm	207.359.994	2.482.028.192
Trên 05 năm	-	-
Cộng	498.391.814	3.780.046.386

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	752.423.041	766.175.737
Thù lao và phụ cấp	507.000.000	268.000.000
Cộng	1.259.423.041	1.034.175.737

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Mua vật liệu	7.498.757.015	6.691.133.215
Lãi trả chậm tiền hàng	-	845.260.086
Lãi tiền nhận ký quỹ	782.466.666	518.871.553
Nhận tiền ký quỹ	13.000.000.000	19.000.000.000
Phải trả tiền cổ tức	1.892.000.000	2.365.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ		
Nhận tiền ký quỹ	-	9.000.000.000
Phải trả tiền cổ tức	2.606.000.000	3.257.500.000
Mua bã mía	-	13.674.675

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.15a, V.19 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh đường. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là sản xuất kinh doanh điện, bán vật tư và cho thuê tài sản (doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Kim Hà Việt với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 74% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 86%). Các khách hàng khác có số dư dưới 17% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	790.358.747	-	-	-	790.358.747
Phải thu khách hàng	15.402.115.669	-	-	1.126.907.108	16.529.022.777
Các khoản phải thu khác	4.850.004.843	-	-	1.462.767.083	6.312.771.926
Cộng	21.042.479.259	-	-	2.589.674.191	23.632.153.450
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.220.283.030	-	-	-	3.220.283.030
Phải thu khách hàng	10.202.603.296	-	-	1.126.907.108	11.329.510.404
Các khoản phải thu khác	17.920.500.000	-	-	1.462.767.083	19.383.267.083
Cộng	31.343.386.326	-	-	2.589.674.191	33.933.060.517

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	4.425.153.216	-	-	4.425.153.216
Vay và nợ	164.133.935.671	39.023.971.507	3.500.000.000	206.657.907.178
Các khoản phải trả khác	27.848.371.387	60.183.333.333	-	88.031.704.720
Cộng	196.407.460.274	99.207.304.840	3.500.000.000	299.114.765.114
Số đầu năm				
Phải trả người bán	983.017.892	-	-	983.017.892
Vay và nợ	47.408.122.746	37.738.168.567	-	85.146.291.313
Các khoản phải trả khác	21.639.807.191	41.400.000.000	-	63.039.807.191
Cộng	70.030.947.829	79.138.168.567	-	149.169.116.396

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 01 tháng 7 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 206.657.907.178 VND (số đầu năm là 85.146.291.313 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.133.158.144 VND (năm trước giảm/tăng 1.702.925.826 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày 01 tháng 7 năm 2016.

5. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	790.358.747	-	3.220.283.030	-	790.358.747	3.220.283.030
Phải thu khách hàng	16.529.022.777	(1.126.907.108)	11.329.510.404	(1.126.907.108)	15.402.115.669	10.202.603.296

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Các khoản phải thu khác	6.312.771.926	(1.462.767.083)	19.383.267.083	(1.462.767.083)	4.850.004.843	17.920.500.000
Cộng	<u>23.632.153.450</u>	<u>(2.589.674.191)</u>	<u>33.933.060.517</u>	<u>(2.589.674.191)</u>	<u>21.042.479.259</u>	<u>31.343.386.326</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	4.425.153.216	983.017.892	4.425.153.216	983.017.892
Vay và nợ	206.657.907.178	85.146.291.313	206.657.907.178	85.146.291.313
Các khoản phải trả khác	88.031.704.720	63.039.807.191	88.031.704.720	63.039.807.191
Cộng	<u>299.114.765.114</u>	<u>149.169.116.396</u>	<u>299.114.765.114</u>	<u>149.169.116.396</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

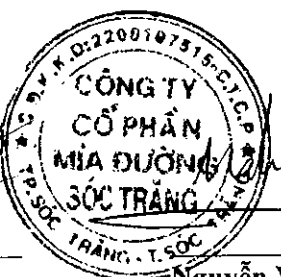
6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2017


Nguyễn Xuân Cường
Người lập


Mai Hoàng Phúc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

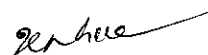
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000	46.645.167.762	19.276.196.969	105.921.364.731
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	16.138.140.080	16.138.140.080
Trích lập các quỹ	-	5.726.062.234	(7.487.032.460)	(1.760.970.226)
Chia cổ tức	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	(406.000.000)	(406.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>40.000.000.000</u>	<u>52.371.229.996</u>	<u>17.521.304.589</u>	<u>109.892.534.585</u>
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	52.371.229.996	17.521.304.589	109.892.534.585
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	20.566.861.144	20.566.861.144
Trích lập các quỹ	-	1.752.130.459	(4.730.752.239)	(2.978.621.780)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	(396.000.000)	(396.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>40.000.000.000</u>	<u>54.123.360.455</u>	<u>24.961.413.494</u>	<u>119.084.773.949</u>


Nguyễn Xuân Cường
Người lập

Mai Hoàng Phúc
Kế toán trưởng

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2017


 Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc

